

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~9268~~/BKHĐT-TH
V/v triển khai kế hoạch đầu tư vốn
NSNN năm 2020

Hà Nội, ngày 12 tháng 12 năm 2019

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Tập đoàn điện lực Việt Nam;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Căn cứ các Nghị quyết của Quốc hội: số 86/2019/QH14 ngày 12 tháng 11 năm 2019 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020; số 87/2019/QH14 ngày 14 tháng 11 năm 2019 về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020, Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tập đoàn điện lực Việt Nam; Ngân hàng Phát triển Việt Nam và Ngân hàng Chính sách xã hội (sau đây gọi tắt là các bộ, cơ quan trung ương và địa phương) triển khai các nội dung sau:

I. PHÂN BỐ CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

1. Đối với vốn ngân sách trung ương (NSTW)

Căn cứ tổng mức kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020, danh mục dự án, mức vốn bố trí của từng dự án đảm bảo các nguyên tắc và thứ tự ưu tiên bố trí vốn sau:

a) Phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội có liên quan, các Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2019 về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2020.

b) Danh mục dự án bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 phải thuộc danh mục dự án kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch vốn. Đối với dự án dự kiến phân bổ kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 nhưng chưa có trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 hoặc các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 có nhu cầu bổ sung mức vốn của kế hoạch trung hạn để đáp ứng điều kiện bố trí vốn trong kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 (bao gồm dự án sử dụng vốn ODA và vay ưu đãi từ các nhà tài trợ nước ngoài đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết định chủ trương đầu tư dự kiến ký Hiệp định trong năm 2020) từ nguồn dự phòng 10% vốn NSTW tại bộ, ngành và địa phương, từ nguồn điều chỉnh nội bộ, từ nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư trung hạn hoặc danh mục dự án thuộc Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 797/2019/UBTVQH14 ngày 24 tháng 10 năm 2019 về phương án phân bổ 10.000 tỷ đồng từ nguồn điều chỉnh giảm nguồn vốn dự kiến bố trí cho các dự án quan trọng quốc gia của kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và địa phương khẩn trương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư danh mục dự án, dự kiến mức vốn bố trí cụ thể và đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020, làm cơ sở bố trí kế hoạch đầu tư vốn năm 2020. Trong đó lưu ý một số nội dung sau:

(1) Đối với các dự án đã có trong kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 có nhu cầu và đủ điều kiện theo quy định hiện hành để bổ sung mức vốn của kế hoạch trung hạn, thì mức bố trí vốn NSTW kế hoạch năm 2020 là căn cứ để thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn và để bổ sung kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSTW giai đoạn 2016-2020 cho dự án này.

(2) Đối với các dự án thuộc danh mục dự kiến sử dụng nguồn dự phòng chung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo kèm theo văn bản số 8472/BKHĐT-TH ngày 13 tháng 11 năm 2019, dự án thuộc danh mục tại các Phụ lục kèm theo Nghị quyết số 797/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết của Quốc hội về phân bổ NSTW năm 2020, theo quy định tại Nghị quyết số 84/2019/QH14 của Quốc hội, số vốn dự kiến bố trí cho dự án trong kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 là căn cứ để bố trí vốn NSTW cho dự án trong giai đoạn 2016-2020. Tùy theo tình hình thực tế và thời điểm hoàn thiện thủ tục, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương áp dụng các quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 hoặc Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

c) Đối với vốn nước ngoài: Ưu tiên bố trí đủ vốn cho các dự án hoàn thành trong năm 2020 không có khả năng gia hạn; bố trí theo khả năng giải ngân của từng dự án trong năm 2020 nhưng không vượt quá kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, không vượt tổng mức đầu tư phần vốn NSTW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

d) Mức vốn bố trí kế hoạch năm 2020 của từng dự án không vượt quá tổng mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2016-2020 còn lại của từng dự án.

đ) Thứ tự ưu tiên bố trí vốn:

(i) Bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản và thu hồi vốn ứng trước nguồn NSTW theo mức vốn tại các Phụ lục kèm theo Quyết định giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

(ii) Bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ quy hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, trong đó bố trí đủ vốn để xây dựng nhiệm vụ lập quy hoạch được cấp có thẩm quyền giao.

(iii) Bố trí đủ vốn đối ứng cho dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài; vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo hình thức đối tác công tư.

(iv) Bố trí đủ vốn cho dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành trong năm 2020 (bao gồm cả các dự án đã quá thời gian bố trí vốn theo quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP), ưu tiên bố trí vốn cho các dự án quan trọng quốc gia, các dự án thuộc Chương trình mục tiêu Biển Đông - Hải đảo đảm bảo cho lĩnh vực quốc phòng, an ninh trên biển và hải đảo. Tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019, Thủ tướng Chính phủ đã cho phép bố trí vốn NSTW năm 2020 cho các dự án được kéo dài thời gian thực hiện và bố trí vốn (theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ Đối với dự án nhóm B có tổng mức đầu tư dưới 800 tỷ đồng: không quá 05 năm; dự án nhóm B có tổng mức đầu tư từ 800 tỷ đồng đến dưới 2.300 tỷ đồng: không quá 08 năm; Đối với dự án nhóm C: không quá 03 năm), vì vậy các bộ, cơ quan trung ương và địa phương tập trung bố trí đủ vốn để hoàn thành các dự án này trong năm 2020, hạn chế tối đa tình trạng kéo dài sang giai đoạn sau.

(v) Bố trí vốn theo tiến độ dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2020.

(vi) Bố trí vốn cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư các dự án dự kiến triển khai trong giai đoạn 2021-2025.

(vii) Sau khi bố trí vốn bảo đảm tiến độ thực hiện các dự án theo quy định và các nhiệm vụ nêu trên, trường hợp còn nguồn mới bố trí cho dự án khởi công mới năm 2020. Lưu ý đối với các dự án khởi công mới năm 2020 cần bố trí vốn để bảo đảm hoàn thành dự án theo thời gian quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 (*các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm*).

2. Đối với vốn cân đối ngân sách địa phương

Căn cứ kế hoạch đầu tư vốn cân đối ngân sách địa phương năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1706/QĐ-TTg ngày 29 tháng 11 năm 2019, các địa phương phân bổ vốn cho các dự án có trong danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương theo thứ tự ưu tiên quy định tại Luật Đầu tư công, các Nghị quyết của Quốc hội có liên quan, trong đó bố trí, cân đối đủ vốn cho các dự án đã được NSTW hỗ trợ một phần để đảm bảo thực hiện các mục tiêu theo quy định, bố trí đủ vốn đối ứng cho các dự án ODA do địa phương quản lý theo quy định.

3. Đối với vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Căn cứ Nghị quyết số 100/2015/QH13 ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020, Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế quản lý, điều hành thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và trên cơ sở kế hoạch đầu tư vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao, Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện phân bổ và giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch đầu tư vốn NSTW thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2020 cho các đơn vị, các cấp sử dụng ngân sách trực thuộc.

b) Đảm bảo ưu tiên cân đối, bố trí đủ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương theo quy định. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu của từng chương trình.

4. Thời gian phân bổ, giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020

a) Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương phân bổ chi tiết mức vốn kế hoạch đầu tư vốn năm 2020, danh mục, mức vốn bố trí của từng dự án cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân cấp dưới trước ngày 31 tháng 12 năm 2019, gửi phương án phân bổ chi tiết cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 31 tháng 01 năm 2020 để tổng hợp báo cáo Chính phủ và theo dõi thực hiện.

Các bộ, cơ quan trung ương và địa phương chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về danh mục dự án, tính chính xác và thống nhất về thông tin, số liệu giữa báo cáo trên Hệ thống và văn bản báo cáo; chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về sự chậm trễ của bộ, cơ quan trung ương và địa phương trong trường hợp báo cáo gửi chậm so với thời gian quy định.

b) Việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020 trong năm 2019 cho các dự án đảm bảo các điều kiện giao vốn theo quy định của Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13, các Nghị định hướng dẫn; Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 13

tháng 11 năm 2019 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 10 năm 2019 và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 1579/TTg-KTTH ngày 27 tháng 11 năm 2019 về bố trí kế hoạch vốn năm 2020 những dự án sử dụng dự phòng 10% tại địa phương.

Việc giao kế hoạch đầu tư vốn NSTW kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2020 thực hiện theo quy định tại Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các Nghị định hướng dẫn Luật.

II. TỔ CHỨC TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG VỐN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2020 theo quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, trong đó lưu ý:

1. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư vốn NSTW năm 2020:

Theo quy định tại khoản 5, 6 Điều 67 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14, Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn NSTW giữa các dự án thuộc danh mục đã được cấp có thẩm quyền quyết định nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh điều chỉnh kế hoạch đầu tư công hằng năm đối với vốn NSTW bổ sung có mục tiêu thuộc quản lý của cấp mình nhưng không vượt quá tổng mức vốn đã được cấp có thẩm quyền giao kế hoạch.

Vì vậy, đề nghị các bộ, cơ quan trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện các dự án; đối với những dự án thực hiện không đúng tiến độ, giải ngân chậm, kịp thời quyết định điều chỉnh để chuyển vốn cho những dự án có tiến độ triển khai tốt, giải ngân nhanh, có khả năng hoàn thành trong năm 2020 nhưng chưa được bố trí đủ vốn, bảo đảm giải ngân 100% vốn ngân sách nhà nước năm 2020 được giao.

2. Đối với khoản vay và viện trợ: Trong quá trình triển khai kế hoạch, trường hợp trong năm phát sinh khoản vay mới, viện trợ không hoàn lại đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp nhận viện trợ nhưng chưa có trong kế hoạch hoặc có nhu cầu giải ngân vượt kế hoạch đầu tư vốn nước ngoài đã được giao, các bộ, cơ quan trung ương và địa phương báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

3. Chỉ đạo chủ đầu tư:

- Khẩn trương triển khai thực hiện dự án sau khi nhận được thông báo chi tiết kế hoạch đầu tư vốn năm 2020.

- Chủ động có giải pháp cụ thể tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc đền bù, giải phóng mặt bằng, đấu thầu..., đẩy nhanh tiến độ thi công dự án. Lựa

chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực (kỹ thuật và tài chính), kinh nghiệm để triển khai dự án đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng công trình, hàng hóa, dịch vụ.

- Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, trong thời hạn 04 ngày kể từ ngày có khối lượng được nghiệm thu, làm thủ tục thanh toán ngay với Kho bạc Nhà nước, không dồn vốn vào cuối năm mới thanh toán. Đối với các dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng, phải khẩn trương phê duyệt quyết toán, giải ngân hết số vốn cho các nhà thầu theo nội dung hợp đồng.

- Trong tháng 03 năm 2020, hoàn thành các thủ tục để thu hồi vốn ứng trước, thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các dự án được giao kế hoạch vốn năm 2020.

- Kịp thời gửi hồ sơ các dự án sử dụng vốn vay ODA và vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để Kho bạc Nhà nước thực hiện ghi thu, ghi chi theo tiến độ thực hiện đảm bảo đúng quy định.

4. Bộ Tài chính chỉ đạo Kho bạc Nhà nước các cấp nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát chi, chỉ cho phép giải ngân đối với các dự án bảo đảm đủ thủ tục đầu tư và đủ điều kiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các Nghị định hướng dẫn.

5. Trong trường hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư phát hiện việc bố trí kế hoạch vốn chưa đúng quy định, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo cho bộ, cơ quan trung ương, địa phương liên quan và Bộ Tài chính, Kho bạc Nhà nước để có sự điều chỉnh cần thiết, bảo đảm công tác giải ngân đúng quy định pháp luật.

Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- PTTg Vương Đình Huệ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị liên quan (theo danh sách);
- Sở KHĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu VT, Vụ TH.

7/186

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng